

Bản án số: 60/2017/HSST

Ngày 28/9/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHIÊM HÓA, TỈNH TUYÊN QUANG
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông **Ma Ngọc Trung**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Hứa Viết Hồ**

2. Bà **Triệu Thị Yên**

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Ông **Đương Văn Tiến**, Cán bộ Toà án nhân dân huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang;

Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên toà: Ông **Hoàng Minh Tú**, Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 9 năm 2017, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang. Tòa án nhân dân huyện Chiêm Hóa tiến hành xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 54/2017/HSST ngày 08/9/2017 đối với bị cáo:

NÔNG THỊ T, sinh ngày 01/5/1969;

- Nơi ĐKKTT: Thôn NL, xã T.H, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang;
- Trình độ học vấn: 7/10 - Nghề nghiệp: Làm ruộng;
- Quốc tịch: Việt Nam - Dân tộc: Tày - Tôn giáo: Không;
- Đảng, đoàn thể: Không;
- Bố đẻ: Nông Tiến Đ (Đã chết);
- Mẹ đẻ: Nông Thị L, sinh năm 1942 - Nghề nghiệp: Làm ruộng
- Trú tại thôn Đồng Cơm, xã Bình Xa, huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang;
- Chồng: Seo Văn Tự, sinh 1956 (Đã ly hôn năm 2014);
- Trú tại: Thôn Nà Lừa, xã T.H, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang;
- Con: 02 con, lớn nhất sinh năm 1990, nhỏ nhất sinh năm 1992.
- Anh, chị, em ruột: Có 13 anh em, bị can là thứ 04;
- Tiền án, tiền sự: Không
- Nhân thân: Ngày 23/8/2014 Phòng Cảnh sát hình sự Công an tỉnh Tuyên Quang xử phạt vi phạm hành chính về hành vi bán số lô, đề Tr phép đã chấp hành xong ngày 26/8/2014.

Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 58 ngày 08/9/2017 của Tòa án nhân dân huyện Chiêm Hóa. (có

mặt).

* *Người bào chữa cho bị cáo Nông Thị T* - Bà Vũ Thanh Thủy - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Tuyên Quang. (có mặt).

* *Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Chư Văn L, sinh năm 1989 Trú quán: Thôn BT, xã T.H, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang; (vắng mặt).

2. Ma Đức T, sinh năm 1986;
Trú quán: Thôn Bản Tháng, xã T.H, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang; (vắng mặt).

3. Ma Đình Q, sinh năm 1982;
Trú quán: Thôn BB 2, xã T.H, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang; (vắng mặt).

4. Ma Công N, sinh năm 1987;
Trú quán: Thôn BT, xã T.H, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang; (vắng mặt).

5. Ma Quảng Đ, sinh năm 1989
Trú quán: Thôn ND xã T.H, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang; (vắng mặt).

6. Bàn Văn H, sinh năm 1980
Trú quán: Thôn 1, xã Yên Thành huyện Yên Bình tỉnh Yên Bái; (vắng mặt).

7. Lù Văn T, sinh năm 1988
Trú quán: Thôn ND, xã T.H, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang; (vắng mặt).

8. Lương Văn D, sinh năm 1990
Trú quán: Thôn BT, xã T.H, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang; (vắng mặt).

9. Quan Văn T, sinh năm 1986
Trú quán: Thôn BT, xã T.H, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang; (vắng mặt).

10. Ma Thị C, sinh năm 1988
Trú quán: Thôn ND, xã T.H, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang; (vắng mặt).

11. Nguyễn Tiến M, sinh năm 1947
Trú quán: Thôn BT, xã T.H, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang; (vắng mặt).

NHẬN THẤY

Bị cáo Nông Thị T bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 17 giờ 40 phút, ngày 17/6/2017, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Chiêm Hóa phát hiện, bắt quả tang Nông Thị T đang bán số lô, số đề Tr phép tại nhà ở của mình tại thôn Bản Tháng, xã T.H, huyện Chiêm Hóa cho Ma Đức Tr

và Chư Văn L cùng trú tại thôn Bản Tháng, xã T.H; Ma Đình Q trú tại thôn Bản Ba 2, xã T.H. Tang vật thu giữ của T gồm 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu đen; 01 bút bi nhãn hiệu CHIPY; 01 mảnh giấy màu trắng có ghi các cặp số tự nhiên, ở giữa mảnh giấy ghi “T, Nông Thị T đầu 9 . 20”; 01 mảnh bìa hộp thuốc lá Thăng Long mặt trong có ghi nhiều các cặp số tự nhiên và phía cuối có ghi “T, Nông Thị T ngày 17/6/2017”; 01 mảnh bìa vỏ hộp thuốc SEDACHOR ghi nhiều cặp số tự nhiên, góc phải ghi “T, Nông Thị T ngày 17/6/2017”; 01 mảnh bìa vỏ hộp thuốc SEDACHOR ghi nhiều cặp số tự nhiên, ở giữa viết “17/6/2017 T” và 2.100.000đ; Thu trên người Ma Đức Tr 01 mảnh bìa vỏ hộp thuốc SEDACHOR có ghi nhiều chữ và số tiền 250.000đ; thu trên người Ma Đình Q 300.000đ; thu của Chư Văn L 2.980.000đ.

Quá trình điều tra Nông Thị T khai: Khoảng đầu tháng 5/2017, T đang ở nhà thấy một người đàn ông tên Toán, nhà ở thôn Nà Héc, xã Tân Mỹ, huyện Chiêm Hóa đến nhà bảo T làm thư ký mua bán số lô, đề Tr phép cho Toán. T đồng ý, sau đó Toán đưa cho T 5 triệu đồng để làm kinh phí chi trả thưởng cho khách. Toán thỏa thuận với T lấy sổ xổ kiến thiết miền bắc làm kết quả để trả thưởng theo đó,

Đối với người mua đề, tùy chọn ghi 2 số bất kỳ, nếu kết quả 2 số đó trùng với 2 số cuối giải đặc biệt của giải xổ số ngày hôm đó, thì người mua được trả gấp 70 lần giá trị tiền mua đề;

Đối với người mua lô, thì người mua ghi cặp số bất kỳ và 1 điểm lô thì người mua phải trả cho người bán 24.000 đồng, nếu cặp số đó trùng với cặp số cuối của 27 giải của giải xổ số được quay cùng ngày sau đó, người mua sẽ được trả thưởng 80.000đ/1 điểm, nếu có nhiều giải có cặp số cuối trùng với số người mua thì được cộng số lần và nhân với 80.000đ mà người bán trả tiền cho người mua;

Đối với lô 3 số (ba càng), người mua ghi cặp số có 3 số, nếu 3 đó trùng với 3 số cuối của giải đặc biệt thì người mua được trả bằng 400 lần giá trị vé mua.

Đối với lô xiên: Lô xiên 02, người mua 02 cặp số bất kỳ, nếu 02 cặp số đó trùng với 02 cặp số trên các cặp số cuối của 27 giải thì người mua được trả 10 lần số tiền mua; Lô xiên 03 người mua 03 cặp số bất kỳ, nếu 03 cặp số đó trùng với 03 cặp số trên các cặp số cuối của 27 giải thì người mua được trả 40 lần tiền mua.

Mỗi số lô bán cho khách 24.000đ/điểm T được hưởng 1.000đ; lô xiên, đề T được hưởng 20% trên số tiền bán được. Đến 18 giờ hàng ngày, T tổng hợp các số lô, đề đã bán được cho khách vào một tờ giấy trắng sau đó T dùng điện thoại di động có số thuê bao 01626 924 363 nhắn tin chuyển bảng đến số thuê bao 01628 159 179 cho Toán để hưởng phần trăm hoa hồng.

Ngày 17/6/2017, ngoài bán số lô, đề Tr phép cho Ma Đức Tr, Chư Văn L, Ma Đình Q, T còn bán số lô, đề cho các anh Lương Văn D, Ma Công N, Quan Văn T, Nguyễn Tiến M đều trú tại thôn Bản Tháng, xã T.H; Ma Quảng Đ, Lù Văn Th đều trú tại thôn Nà Dầu, xã T.H, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang; Bàn Văn H trú tại thôn 1, xã Yên Thành, huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái và một số người khác, cụ thể:

1. Bán cho Chư Văn L các số lô điểm: 80 x 50 điểm; 08, 58 mỗi số 30 điểm; 98

x 5 điểm. Tổng cộng bằng 115 điểm, mỗi điểm tương ứng 24.000 đồng = 2.760.000 đồng. Các số đề 95, 96, 49 mỗi số đề = 10 nghìn x 03 số = 30.000đ. Tổng số tiền là 2.790.000đ. L đã trả tiền cho T 1.900.000 đồng, còn chưa kịp trả 890.000 đồng.

2. Bán cho Ma Đức Tr các số lô điểm: 80, 81, 45 mỗi số 10 điểm x 03 số = 30 điểm x 24.000đ = 720.000đ; Các số đề 90, 91 mỗi số = 50.000đ x 02 số = 100.000đ; 11, 12 mỗi số 10.000đ = 20.000đ. Tổng số tiền là 840.000 đồng. Tr đã trả 850.000 đồng, T còn nợ lại 10.000 đồng.

3. Bán cho Ma Đình Q đã mua các số lô điểm 30 = 05 điểm x 24.000đ = 120.000đ; Số đề 35, 36 mỗi số 15.000đ = 30.000đ. Tổng số tiền là 150.000 đồng.

4. Bán cho Lương Văn D sinh năm 1990 trú tại thôn Bản Tháng, xã T.H, các số lô điểm 04, 40 mỗi số 05 điểm x 02 số = 10 điểm x 24.000đ = 240.000đ; lô xiên 2: 04, 40 = 30.000đ. Tổng cộng là 270.000 đồng.

5. Bán cho Ma Công N sinh năm 1987 trú tại thôn Bản Tháng, xã T.H số lô điểm: 07 = 10 điểm x 24.000đ = 240.000đ; số đề 07 = 10.000đ. Tổng cộng 250.000 đồng.

6. Bán cho Quan Văn T, sinh năm 1986, trú tại thôn Bản Tháng, xã T.H các số lô điểm 84 = 05 điểm x 24.000đ = 120.000đ; số đề 84, 86 mỗi số 10.000đ x 02 số = 20.000đ; số đề 87, 85 mỗi số 5.000đ x 02 số = 10.000đ. Tổng số tiền 150.000 đồng.

7. Bán cho Ma Quảng Đ sinh năm 1989, trú tại thôn Nà Dầu, xã T.H, huyện Chiêm Hóa các số lô điểm 87, 91, 30, 32, 38, 80, 35, 71, 99 mỗi số 01 điểm x 09 số x 24.000đ = 216.000đ; số đề 87 = 10.000đ; các số đề 91, 487, 18, 81, 99, 00, 32, 46, 39, 400, 499, 446 mỗi số 5.000đ x 12 số = 60.000đ. Tổng số tiền 286.000 đồng.

8. Bán cho Lù Văn Th sinh năm 1988 trú tại thôn Nà Dầu, xã T.H, huyện Chiêm Hóa các số lô điểm 39, 96, 92, 55, 53, 01, 95, 99, 52, 50, 36, 09 mỗi số 01 điểm = 12 điểm x 24.000đ = 288.000đ. Các số đề 83, 82, 082, 833, 36, 730, 136, 88, 33, 99, 361, 30, 183, 34, 31, 84, 830, 01, 39, 92, 88, 33, 22 mỗi số 5.000đ x 23 số = 115.000đ; số đề 831 = 20.000đ; số lô xiên 54-96 = 20.000đ. Tổng số tiền 443.000 đồng.

9. Bán cho Bàn Văn H sinh năm 1980 trú tại thôn 1, xã Yên Thành, huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái các số số lô điểm 13 = 10 điểm; 72, 73 mỗi số 20 điểm = 50 điểm x 24.000đ = 1.200.000đ; số lô xiên 13 – 27 – 72; 13 – 73 – 72; 27 – 72 – 73 mỗi cặp 150.000đ x 3 cặp = 450.000đ. Các số đề 244, 42, 15, 51, 06, 60, 33, 88, 79, 97, 13, 73 mỗi số 50.000đ x 12 số = 600.000đ; số đề 42, 24 mỗi số 100.000đ x 02 số = 200.000đ. Tổng số tiền 2.450.000 đồng.

10. Bán cho Nguyễn Tiến M sinh năm 1947 trú tại thôn Bản Tháng, xã T.H, huyện Chiêm Hóa các số đề 90, 91, 92, 93, 94, 95, 96, 97, 98, 99 mỗi số 2.000đ x 10 số = 20.000đ. Tổng số tiền 20.000 đồng.

11. Bán cho Ma Thị Ch sinh năm 1988 trú tại thôn Nà Dầu, xã T.H, huyện Chiêm Hóa các số lô 92, 95 mỗi số lô 02 điểm x 2 số x 24.000đ = 48.000đ; 86, 51, 87, 96, 60 mỗi số 1 điểm = 9 điểm x 24.000đ = 216.000đ; các số đề 86, 92, 87, 88, 31, 60 mỗi số đề 5.000đ x 6 số = 30.000đ; số đề 95, 96, 01 mỗi số 10.000đ x 3 số =

30.000đ. Tổng số tiền là 276.000 đồng.

Ngoài ra T còn bán cho những người khác (không xác định được họ, tên địa chỉ cụ thể: Đề 00, 22, 30, 03, 88, 97, 52, 78, 79, 18 mỗi số 10.000đ x 10 số = 100.000 đồng; các số 55, 25, 50, 87, 10, 22, 99, 00, 40, 13, 07, 22, 05, 93, 37, 73, 54, 45, 70, 55, 79, 11, 31, 12, 84, 62, 45, 75 mỗi số 5.000đ x 28 số = 140.000 đồng; lô xiên 2 gồm cặp số 54-96, 78-87 mỗi cặp 20.000đ x 02 cặp = 40.000 đồng, 80-81 = 50.000 đồng; lô 50, 00, 80 mỗi cặp số 05 điểm = 15 điểm x 24.000đ = 360.000 đồng. Tổng cộng T bán lô, đề Tr phép cho những người khác không xác định được tên tuổi, địa chỉ là 690.000 đồng.

Tổng số tiền T đã bán số lô, đề Trái phép ngày 17/6/2017 là: **8.615.000đ** (*Tám triệu sáu trăm mười năm nghìn đồng*).

Trong quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã tạm giữ:

+ Ngày 18/6/2017 tạm giữ của Nông Thị T 1.500.000 đồng, ngày 19/6/2017 tạm giữ 2.508.000 đồng, ngày 22/6/2017 tạm giữ 115.000 đồng, ngày 25/6/2017 tạm giữ 5.000.000 đồng, ngày 09/8/2017 tạm giữ 1.445.000 đồng. Tổng cộng 10.568.000 đồng. (số tiền 5.000.000 đồng tạm giữ nêu trên là do T thu lời từ việc chuyển bảng lô, đề cho người tên là Toán được trích %).

Ngoài ra Ma Quảng Trường, Quan Văn T, Lương Văn D, Ma Thị Ch, Bàn Văn H khai còn ghi nợ số lô, đề Tr phép với Nông Thị T, nên.

+ Ngày 20/6/2017 tạm giữ của Ma Quảng Đ 92.000 đồng, Quan Văn T 120.000 đồng, Lương Văn D 100.000 đồng;

+ Ngày 21/6/2017 tạm giữ của Ma Quảng Đ 194.000 đồng;

+ Ngày 22/6/2017 tạm giữ của Ma Thị Ch 161.000 đồng;

+ Ngày 28/7/2017 tạm giữ của Bàn Văn H 50.000 đồng.

Ngày 20/6/2017 Cơ quan điều tra trả lại số tiền tạm giữ do không sử dụng vào việc đánh bạc cho Ma Đình Q 150.000 đồng, Chư Văn L 2.090.000 đồng, Ma Đức Tr 250.000 đồng.

Trước Cơ quan điều tra bị can Nông Thị T đã khai nhận hành vi phạm tội của mình, phù hợp với nội dung vụ án nêu trên.

Hành vi phạm tội của bị can Nông Thị T còn được chứng minh bằng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Trên cơ sở Kết luận điều tra số 46/KL-ĐT ngày 21/8/2017 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Chiêm Hóa, Viện kiểm sát nhân dân huyện Chiêm Hóa đã ra cáo trạng số 54/QĐ- KSDT ngày 08/9/2017 truy tố bị cáo Nông Thị T về tội " *Đánh bạc*" theo khoản 1 Điều 248 của BLHS

Sau khi xét hỏi tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chiêm Hóa phát biểu lời luận tội, giữ nguyên nội dung cáo trạng truy tố và đề nghị:

Về hình phạt chính: - Áp dụng Khoản 1, 3 Điều 248; điểm h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 60 của Bộ luật hình sự; xử phạt: Bị cáo Nông Thị T từ 09 tháng đến 12 tháng tù, cho hưởng án treo. Phạt bổ sung, phạt tiền đối với bị cáo từ 5.000.000đ đến

6.000.000đ

- Áp dụng khoản 1 Điều 41, Điều 42 của Bộ luật hình sự, Điều 76 của Bộ luật tố tụng hình sự; đề nghị:

- Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 8.615.000đ thu giữ được của bị cáo, và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã tạm gửi vào tài khoản số 3591.0.1065091.00000 của cơ quan Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chiêm Hóa; trả cho bị cáo Nông Thị T số tiền 5.810.000đ còn lại, nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- Tịch thu sung quỹ nhà nước: 01 điện thoại di động NOKIA 105; Tịch thu tiêu hủy: 01 bút bị nhãn hiệu CHIPY do không còn giá trị sử dụng.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí và có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Người bào chữa đề nghị Áp dụng Khoản 1, 3 Điều 248; điểm h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 60 của Bộ luật hình sự; xử phạt: Bị cáo Nông Thị T ở mức khởi điểm của khung hình phạt và cho hưởng án treo.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY:

Lời khai nhận tội của bị cáo tại cơ quan điều tra và tại phiên toà hôm nay phù hợp với nhau, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy có đủ căn cứ để kết luận:

Ngày 17/6/2017, tại nhà ở của Nông Thị T, trú tại thôn BT, xã T.H, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang. T đã có hành vi đánh bạc dưới hình thức bán số lô, số đề Trái phép cho Ma Đức Tr, Chư Văn L, Ma Đình Q, Lương Văn D, Ma Công N, Quan Văn T, Nguyễn Tiến M đều trú tại thôn BT, xã T.H; Ma Quảng Đ, Lù Văn Th đều trú tại thôn ND, xã T.H, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang; Bàn Văn H trú tại thôn 1, xã Yên Thành, huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái và nhiều người khác với tổng số tiền 8.615.000đ (*Tám triệu sáu trăm mười năm nghìn đồng*).

Như vậy Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Chiêm Hóa truy tố bị cáo Nông Thị T về *Tội Đánh bạc* theo quy định tại khoản 1 Điều 248 của Bộ luật hình sự là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Xét tính chất, vai trò hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm an toàn trật tự công cộng, làm mất ổn định an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội tại địa phương, gây dư luận xấu trong nhân dân. Bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm

hành sự, phạm tội với lỗi cố ý. Bị cáo thực hiện hành vi mua bán số lô, số đề trái phép với nhiều đối tượng nhằm mục đích thu lợi bất chính, ngày 23/8/2014 đã bị Phòng cảnh sát hình sự công an tỉnh Tuyên Quang xử phạt vi phạm hành chính về hành vi bán số lô đề Tr phép, ngày 26/8/2014 đã chấp hành xong, do đó cần xử phạt bị cáo mức án tương xứng nhằm răn đe bị cáo và phòng ngừa chung trong nhân dân.

Tuy nhiên, cần xem xét bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, bị cáo là người dân tộc thiểu số sống ở vùng kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, nhận thức pháp luật hạn chế, UBND xã T.H xác nhận xin giảm hình phạt cho bị cáo được hưởng án treo, nên cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm h, p khoản 1, 2 Điều 46 của BLHS.

Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, không có tình tiết tăng nặng, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng thành khẩn khai báo, có nơi cư trú rõ ràng, vì vậy cần áp dụng điều 60 BLHS cho bị cáo hưởng án treo, cho bị cáo cải tạo tại địa phương cũng đủ điều kiện giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

Đối với hành vi đánh bạc của Chư Văn L, Ma Đức Tr, Lương Văn D, Ma Công N, Quan Văn T, Ma Quảng Đ, Lù Văn Th, Ma Đình Q, Bàn Văn H, Nguyễn Tiến M, Ma Thị Ch quá trình điều tra xác định số tiền sử dụng vào mục đích đánh bạc đều dưới 5 triệu đồng; Bản thân những người nêu trên chưa có tiền án về tội đánh bạc. Công an huyện Chiêm Hóa đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính theo quy định, HĐXX không xem xét.

Đối với đối tượng Toán, quá trình điều tra Toán không thừa nhận, không có các tài liệu khác liên quan, nên không có căn cứ xem xét xử lý; HĐXX không xem xét.

Về hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng hình phạt bổ sung là Phạt tiền theo quy định tại Điều 30 và khoản 3 Điều 248 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo, số tiền 5.000.000đ là phù hợp.

- *Về xử lý vật chứng:* Hội đồng xét xử xét cần áp dụng khoản 1 Điều 41, Điều 42 của Bộ luật hình sự, Điều 76 của Bộ luật tố tụng hình sự; Tịch thu sung quỹ nhà nước: 01 điện thoại di động NOKIA 105; Tịch thu tiêu hủy: 01 bút bị nhãn hiệu CHIPY do không còn giá trị sử dụng.

Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 27/9/2017 của cơ quan CSĐT và chi cục THADS Chiêm Hóa

Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền của bị cáo T số tiền 6.858.000đ, của các đối tượng đã trả cho T.

Tịch thu sung quỹ của: Ma Quảng Đ 286.000đ, Quan Văn T 120.000đ, Lương Văn D 100.000đ, Ma Thị Ch 161.000đ, Chư Văn L 890.000đ, Ma Đình Q 150.000đ, Bàn Văn H 50.000 đồng. số tiền này hiện đang tạm gửi vào tài khoản số

3591.0.1065091.00000 của cơ quan Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chiêm Hóa;

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai Toán ứng trước cho bị cáo 5.000.000đ, bị cáo đã nộp tại cơ quan điều tra, tuy nhiên không đủ căn cứ quy kết bị cáo dùng số tiền này vào việc đánh bạc, do đó cần trả lại 5.000.000đ và số tiền 810.000đ bị cáo nộp trong quá trình điều tra, nhưng tạm giữ để bảo đảm thi hành án.

Bị cáo phải chịu án phí và có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

*** Tuyên bố:** Bị cáo **Nông Thị T** phạm tội "*Đánh bạc*".

1. Về hình phạt: Áp dụng Khoản 1, 3 Điều 248; Điểm h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 60 của Bộ luật hình sự; xử phạt: Bị cáo **Nông Thị T** 01 (một) năm tù, cho hưởng án treo, thử thách 02 (hai) năm, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho UBND xã T.H giám sát giáo dục trong thời gian thử thách, trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 điều 69 luật thi hành án dân sự.

Phạt tiền bị cáo 5.000.000đ

2. Về vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 41, Điều 42 của Bộ luật hình sự, Điều 76 của Bộ luật tố tụng hình sự; Tịch thu sung quỹ: 01 điện thoại di động NOKIA 105; Tịch thu tiêu hủy: 01 bút bị nhãn hiệu CHIPY;

(Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 27/9/2017 của cơ quan CSĐT và chi cục THADS Chiêm Hóa)

Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền của bị cáo T số tiền 6.858.000đ, của các đối tượng đã trả cho T.

Tịch thu sung quỹ của: Ma Quảng Đ 286.000đ; Quan Văn T 120.000đ; Lương Văn D 100.000đ; Ma Thị Ch 161.000đ; Chư Văn L 890.000đ; Ma Đình Q 150.000đ; Bàn Văn H 50.000 đồng.

Trả lại cho bị cáo **Nông Thị T** 5.810.000đ nộp trong quá trình điều tra, nhưng tạm giữ để bảo đảm thi hành án. (Số tiền nêu trên hiện tạm gửi tại tài khoản của cơ quan chi cục Thi hành án dân sự huyện Chiêm Hóa)

3. Về án phí Áp dụng: Điều 98, 99 bộ luật Tố Tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án; bị cáo **Nông Thị T** phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân

sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

- Áp dụng: Các Điều 231, 234 của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo (có mặt tại phiên toà) có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (28/9/2017). Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (vắng mặt) có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TQ;
- VKSND huyện Chiêm Hoá;
- VKSND tỉnh TQ; Sở tư pháp;
- Công an huyện Chiêm Hoá;
- Chi cục THADS huyện Chiêm Hoá;
- Phòng HSNV, CA tỉnh TQ;
- Bị cáo;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu hồ sơ, Lưu trữ.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

(Đã ký)

Ma Ngọc Trung

